

GIÁO DỤC HÀNH VI ĐẠO ĐỨC CHO TRẺ MẪU GIÁO QUA VĂN HỌC THIẾU NHI

ThS. ĐÀO THỊ MY*

Abstract: Ethical behavior education for preschoolers can be performed in many ways and children's literature is one of them. Children approach literature through reading books, poems or stories for kids or watching dramas. In this way, children will be aware of the ethical standards, know how to express attitudes and have good behavior for people around.

Keywords: Education, ethical behavior; preschoolers.

Giao dục (GD) đạo đức cho trẻ mẫu giáo là một trong những mục tiêu quan trọng hàng đầu trong các hoạt động GD ở trường mầm non, là quá trình tác động sư phạm nhằm cung cấp cho người được GD hệ thống các nguyên tắc, chuẩn mực đạo đức trên cơ sở đó GD cho họ có những tình cảm, hành vi, thói quen đạo đức phù hợp với yêu cầu xã hội. GD hành vi đạo đức (HVĐĐ) cho trẻ mẫu giáo là cách thức tổ chức hoạt động GD trong cuộc sống hàng ngày của trẻ nhằm giúp trẻ có những hành vi thói quen, văn hóa ứng xử, thái độ phù hợp với chuẩn mực HVĐĐ đối với mọi người, mọi vật xung quanh. Văn học thiếu nhi (VHTN) là phương tiện rất quan trọng trong việc GD HVĐĐ cho trẻ mẫu giáo là yếu tố quan trọng hình thành, phát triển và hoàn thiện nhân cách trẻ. Văn học mang lại cho trẻ rất nhiều tình cảm, xúc cảm, hình tượng cuộc sống xung quanh.

1. Ý nghĩa của GD HVĐĐ cho trẻ mẫu giáo qua làm quen với VHTN

1.1. VHTN rất quan trọng trong việc bồi dưỡng tình cảm cho trẻ mầm non. Các tác phẩm thơ, truyện với những hình tượng nghệ thuật gần gũi, mộc mạc giản dị dễ đưa trẻ đến gần hơn với cuộc sống xung quanh trẻ, giúp trẻ trải nghiệm, khám phá những điều mới mẻ của thế giới. VHTN là một loại hình nghệ thuật ngôn từ mà trẻ được tiếp xúc từ rất sớm. Ngay từ khi lọt lòng mẹ, trẻ đã được làm quen với những lời ru nhẹ nhàng, những câu chuyện mẹ kể, những bài thơ hay đã gieo vào tâm hồn trẻ, tình yêu thương, lòng yêu mến đối với thế giới xung quanh nơi trẻ sống. Trẻ yêu cuộc sống có cái nhìn tốt đẹp với con người, thiên nhiên từ đó hình thành những xúc cảm, tình cảm trong trẻ được hình thành và phát triển lớn lên đó chính là lòng yêu nước, sự gần bó, chia sẻ yêu thương, biết cảm thông và sẵn lòng giúp đỡ lẫn nhau.

1.2. VHTN là phương tiện GD có hiệu quả cao trong việc GD HVĐĐ cho trẻ mầm non.

Các hình tượng nhân vật, hình ảnh về cuộc sống trong các câu chuyện, bài thơ ảnh hưởng sâu sắc, mạnh mẽ đến trẻ mầm non. Trẻ cảm nhận, trải nghiệm qua nhiều cung bậc, xúc cảm, tình cảm khác nhau. Những bài học GD ấy đến với trẻ một cách nhẹ nhàng đi sâu vào tâm hồn trẻ không phải là những bài rao giảng đạo đức sáo rỗng khiên cưỡng. Trẻ nhận ra tình yêu thương của bé đối với bà trong bài thơ *Quạt cho bà ngủ*; thể hiện tình yêu thương biết giúp đỡ ông trong bài thơ *Thương ông*; biết thể hiện tình yêu thương với em nhỏ trong bài thơ *Làm anh*; biết giúp đỡ những người xung quanh, biết đoàn kết, có thái độ phù hợp trong câu chuyện *Ba chú lợn con*; *Cáo, Thỏ và Gà trống...*

1.3. Để trẻ mầm non có những HVĐĐ chuẩn mực, trước hết cần giáo dục trẻ có lòng nhân ái.

Đó chính là tình yêu thương giữa con người với con người, giữa con người với mọi vật xung quanh. Trong mỗi câu chuyện, bài thơ những nhân vật, nội dung, hình tượng trong tác phẩm đều để lại những ấn tượng sâu sắc trong tâm hồn, tình cảm trẻ. Truyện *Bồ Nông có hiếu* - Bồ Nông con diu mẹ, chăm sóc mẹ khi gặp nạn, hàng ngày chú đi kiếm mồi, xúc tép nuôi mẹ, tìm chỗ mát mẹ để mẹ nằm nghỉ. Chú rất thương mẹ nghĩ đến mẹ ốm đau phải cố gắng kiếm nhiều thức ăn mang về cho mẹ. Tấm gương hiếu thảo của Bồ nông con ai cũng cảm động, noi theo. Đây chính là bài học về lòng hiếu thảo, trẻ cảm nhận bằng chính xúc cảm của mình trong nhân vật Bồ Nông con, biết yêu thương chăm sóc mẹ khi mẹ bị ốm.

* Trường Mẫu giáo thực hành Hoa Hồng - Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương

Lòng nhân ái còn được thể hiện qua tình đoàn kết, dũng cảm trong câu chuyện: Cáo, Thỏ và Gà Trống. Gà trống thương Thỏ bị Cáo chiếm mất nhà bằng sự dũng cảm khôn ngoan của mình đã đuổi được Cáo giúp Thỏ đòi được nhà của mình. Trong câu chuyện Bác Gấu đen và hai chú Thỏ, nhắc nhở các bạn nhỏ bài học về sự giúp đỡ bạn bè những người xung quanh những lúc khó khăn hoạn nạn. Thỏ nâu ích kỉ không giúp đỡ bác Gấu khi trời mưa, Thỏ trắng mở cửa mời bác Gấu vào nhà rồi Thỏ trắng biết nhận ra lỗi của mình họ trở thành bạn tốt của nhau.

1.4. Tác phẩm văn học còn giúp trẻ yêu thiên nhiên biết cư xử với thiên nhiên. Truyện Giọt nước tí xíu, Thơ: Hoa kết trái, Trăng ơi từ đâu đến... Trẻ có tình yêu với thiên nhiên cỏ cây hoa lá, có mối giao cảm, hòa mình với thiên nhiên lay động tâm hồn tình cảm trẻ, từ đó trẻ biết trân trọng, gìn giữ, bảo vệ thiên nhiên. Hiệu quả GD của những tác phẩm văn học mang lại cho trẻ mầm non là hết sức to lớn, đó chính là những chuẩn mực về HVĐĐ đó chính là lòng nhân ái, sự cảm thông chia sẻ gần bó, yêu thương đoàn kết, có thái độ ứng xử phù hợp: yêu thương cha mẹ, ông, bà anh, chị em, bạn bè, có hành vi biết giúp đỡ người khác,... tích cực đưa trẻ dễ dàng hòa nhập vào cuộc sống xung quanh trẻ và trẻ dễ dàng tiếp thu sự GD từ người lớn để hoàn thiện và phát triển nhân cách trẻ.

2. Một số đặc trưng cơ bản của văn học phù hợp với việc GD HVĐĐ cho trẻ lứa tuổi mầm non

VHTN mang đầy đủ ý nghĩa, nhiệm vụ, đặc trưng của văn học, thực hiện các mục đích, chức năng của văn học nói chung. Tuy nhiên, văn học dành cho trẻ mầm non còn có những đặc trưng riêng. Những đặc trưng này được quy định bởi đặc điểm tâm sinh lí của lứa tuổi mầm non. Các nhà văn sáng tác dựa trên sự gần gũi với trẻ, sự hiểu biết về trẻ.

2.1. Văn học dành cho trẻ mầm non ngắn gọn, rõ ràng. Dung lượng tác phẩm ngắn, câu văn ngắn, chủ yếu là câu đơn. Do đặc điểm tâm lí, khả năng tập trung chú ý của trẻ chưa cao, nên thơ viết cho các em thường là thể thơ hai chữ, ba chữ, luôn có vần có điệu tạo nên sắc thái vui tươi giúp trẻ dễ dàng tái hiện lại bức tranh đời sống hiện thực được phản ánh trong tác phẩm. Sự rõ ràng trong truyện thể hiện ở kết cấu, đối lập tương phản.

2.2. Ngôn ngữ trong văn học dành cho trẻ trong sáng, giàu hình ảnh. Các tác giả thường sử dụng nhiều từ láy, động từ, tính từ miêu tả nhiều từ tượng thanh, tượng hình, âm thanh, hình ảnh, màu sắc rất cụ thể, hồn nhiên để vẽ lên những bức tranh

sinh động vừa có hình vừa có họa, có màu sắc âm thanh. Phần lớn thơ, truyện dành cho trẻ đề cập đến nội dung về tình cảm giữa những người ruột thịt, giữa bạn bè với nhau hoặc GD trẻ có thái độ yêu mến, trân trọng người lao động, những sản phẩm lao động do con người làm ra. Các tác phẩm cũng dạy trẻ biết yêu mến và bảo vệ thiên nhiên, các con vật. Từ đó hình thành ở trẻ những thói quen hành vi ứng xử có văn hóa. Các tác phẩm đều quan tâm tới việc GD lòng nhân ái cho trẻ, thông qua các nhân vật trẻ biết soi mình vào người khác để hiểu mình.

2.3. Nghệ thuật của văn học dành cho trẻ mầm non thường không quá cầu kì phức tạp. Kết cấu truyện thường theo hai tuyến đối lập tương phản hoặc kết cấu theo trật tự thời gian và thường có sự lặp đi lặp lại để nêu bật phẩm chất và hành động của từng nhân vật. Ngôn ngữ trong truyện thường giản dị, trong sáng, từ ngữ thường sử dụng nghĩa đen, bót nghĩa bóng và không nhiều tầng nghĩa. Cả thơ và truyện đều sử dụng triệt để những từ tượng thanh, tượng hình, từ láy vừa khơi dậy, kích thích trí tưởng tượng, sáng tạo vừa tác động mạnh mẽ đến tư tưởng tình cảm của trẻ. Ví dụ: rì rầm, ào ào, khuếch khoáng...

Hầu hết các sự vật hiện tượng trong văn học dành cho trẻ mầm non thường được nhân cách hóa. Trẻ mầm non rất hay đồng nhất mọi sự vật hiện tượng xung quanh với bản thân mình. Vì vậy, văn học chính là phương tiện để trẻ có thể gửi gắm những tâm sự, những xúc cảm, tình cảm với những vật xung quanh mình. Kết cấu của truyện thường theo trật tự thời gian và tư duy của trẻ cũng tuân theo trật tự trước, sau rõ rệt. Ngoài ra, yếu tố thơ trong truyện và yếu tố truyện trong thơ cũng chính là một đặc điểm nổi bật của các tác phẩm văn học thiếu nhi: có những bài thơ các tác giả thường kể về một sự kiện, một hiện tượng như là một câu chuyện được gói gọn trong một bài thơ. Ví dụ bài thơ "Gấu qua cầu", hay bài "Nàng tiên ốc"... chính yếu tố thơ bay bổng trong truyện, và yếu tố truyện trong thơ đó làm cho thơ, truyện sẽ cùng theo trẻ trong suốt cả cuộc đời.

2.4. Mỗi tác phẩm VHTN đều là một bài học đạo đức sâu sắc nhưng lại rất gần gũi giúp trẻ hiểu rõ ràng. Các tác phẩm VHTN đều hướng tới những điều tốt đẹp, nếu có nói đến cái xấu, cái ác cũng là để làm nổi bật cái thiện, cái tốt. Trường mầm non là nơi đặt nền tảng cho sự phát triển nhân cách nên các sự vật hiện tượng trong tác phẩm văn học viết cho thiếu nhi đều có tính GD cao. Các tác phẩm văn học giúp trẻ phân biệt, nhận thức được điều tốt, xấu, ngoan, chưa ngoan, đẹp, không đẹp trong xã hội từ đó giúp cho việc GD nhân cách trẻ mầm non được tiến hành

hoàn thiện hơn. Sau mỗi bài thơ, câu chuyện trẻ đều có thể rút ra được bài học về cách làm người cho riêng mình thật bổ ích, lí thú mà không hề khiên cưỡng.

3. Đặc điểm làm quen với tác phẩm văn học của trẻ mầm non

3.1. Trẻ làm quen với tác phẩm văn học một cách gián tiếp. Do khả năng tưởng tượng mạnh mẽ, trong các hoạt động giáo dục ở trường mầm non, cho trẻ làm quen với tác phẩm văn học là hoạt động chứa đựng ý nghĩa sư phạm sâu sắc và thể hiện rõ năng lực của cô giáo. Cho trẻ làm quen với tác phẩm văn học là mở ra cho trẻ một thế giới mới đầy sức hấp dẫn sáng tạo và làm giàu có thêm tâm hồn ngây thơ, trong sáng của trẻ. Trẻ không thể tự mình khám phá được thế giới xung quanh mà tiếp nhận văn học chỉ bằng con đường gián tiếp chủ yếu là thông qua giọng kể của cô giáo. Cô giáo chính là cầu nối giữa trẻ với tác phẩm văn học, hướng dẫn trẻ với tư cách là chủ thể lĩnh hội tác phẩm văn học một cách tích cực, sáng tạo. Chính vì vậy, cô giáo cần phải nắm vững hệ thống các thao tác cụ thể giúp trẻ từng bước thâm nhập, tiếp nhận tác phẩm. Phải tạo điều kiện cho trẻ có khả năng nghe ra, nhìn thấy và cảm nhận được màu sắc xúc cảm của những điều được cô giáo truyền đạt.

3.2. Trẻ làm quen với tác phẩm văn học mang tính xúc cảm không lệ thuộc vào lí trí. Do đặc điểm làm quen văn học ở trẻ cũng mang đậm màu sắc xúc cảm nên thế giới nghệ thuật trong truyện chính là thế giới hiện thực ngoài đời trong suy nghĩ của trẻ. Trẻ mẫu giáo tiếp nhận văn học ít bị ràng buộc bởi lí trí và kinh nghiệm nên khả năng tưởng tượng là rất lớn, tuy nhiên trí tưởng tượng đó lại có mặt tích cực và tiêu cực, chính vì vậy vai trò của cô giáo trong việc xây dựng cơ sở để trẻ cảm thụ văn học đúng hướng là rất quan trọng. Trẻ tiếp nhận văn học một cách ngây thơ và triệt để cho nên trong việc sử dụng trực quan để giải thích cô giáo cần phải nhất quán, tạo dựng được niềm tin, giúp trẻ được thỏa mãn nhu cầu nhận thức.

Ngôn ngữ văn học là ngôn ngữ tình cảm vì vậy cần tăng cường vốn luyện sức nghe cho trẻ. Đó là sức nghe tối đa về nhạc cảm và sự đa thanh, nghe được hết những cung bậc âm thanh và nhịp điệu khác nhau trong cuộc sống. Bằng con đường truyền thụ thông qua ngôn ngữ nói, trẻ cảm nhận tác phẩm văn học theo cách riêng của trẻ. Từ đó, trẻ tích lũy được vốn từ mới phong phú và rất giàu hình ảnh. Việc đọc, kể của cô giáo trên tác phẩm văn học là rất quan trọng, cô phải đọc, kể có nghệ thuật để phát triển sức nghe của trẻ, nhấn mạnh được sắc thái biểu cảm ở những chỗ trọng tâm nhằm truyền đạt được hết ý nghĩa của tác

phẩm tới trẻ giúp trẻ cảm nhận được tác phẩm một cách tốt nhất.

Những điều mà cô giáo muốn truyền thụ cho trẻ qua tác phẩm văn học được củng cố bằng cảm xúc trước cuộc sống sẽ tạo nên thái độ, tình cảm và cao hơn là tình cảm thẩm mĩ. Trẻ em và thơ ca có nhiều điểm gần gũi với nhau, đó là sự hồn nhiên, trong trẻo. Đến với thơ, truyện là trẻ đến với những cảm xúc chân thành, tình yêu thương với vạn vật và những người xung quanh. Trẻ mầm non không quan trọng ở việc truyền đạt tri thức mà là cảm xúc của trẻ thế nào sau khi tiếp xúc với tác phẩm. Đó chính là năng lực hóa thân của các em với cái nhìn ngây thơ, đơn giản về sự giống nhau giữa văn học nghệ thuật và đời sống. Trẻ mầm non cho rằng thế giới bên ngoài cũng giống như trong tác phẩm văn học nên trẻ thực lòng chia sẻ. Chính điều này sẽ giúp cho việc làm nổi bật nên tâm trạng chủ đạo và cảm xúc trung tâm khi cho trẻ làm quen với tác phẩm văn học.

3.3. Trẻ hồn nhiên ngây thơ và mong muốn khám phá thế giới. Trẻ mầm non luôn khát khao được biết tất cả, được khám phá đi đến tận cùng của mọi vấn đề, trẻ chấp nhận lời giải thích đơn giản không đầy đủ khoa học. Điều đó phản ánh sự ngây thơ của trẻ trong thế giới và trong văn học. Trong tiếp nhận văn học, trẻ thường vận dụng kinh nghiệm trực tiếp và nguyên hợp, không phân biệt sự khác nhau giữa chúng. Trẻ chưa đòi hỏi lí lẽ mà đòi hỏi sự hợp lí tình cảm trong khuôn khổ hạn hẹp của mình. Cần nhất quán trong khi giải thích với trẻ để trẻ tìm thấy niềm tin điều này làm thỏa mãn khát vọng của trẻ tìm ra chân lí.

Giúp cho trẻ được trải nghiệm tác phẩm một cách rõ nhất là đưa trẻ vào trải nghiệm chính những nhân vật trong câu chuyện bài thơ đó chính là cho trẻ đóng kịch hay dạy trẻ kể lại chuyện kết hợp với các đồ dùng như tranh minh họa, các nhân vật rối... để trẻ được cảm nhận được chính những cảm xúc của các nhân vật, những hành động cử chỉ điều bộ diễn ra trong tác phẩm văn học. Từ đó, trẻ hình thành những tình cảm biết yêu thương, cảm thông chia sẻ, có thái độ với những điều xấu, có hành động phù hợp.

* * *

Trong quá trình cho trẻ tiếp xúc với tác phẩm văn học, cô giáo cần mở rộng sự nhận thức, khơi gợi ở trẻ những xúc cảm, tình cảm: giúp trẻ cảm nhận giá trị nội dung tư tưởng, nghệ thuật, cái hay cái đẹp của tác phẩm, hình thành ở trẻ sự cảm thụ văn học. GV cần phải hướng tới sự phát triển trí

(Xem tiếp trang 35)

GV phải thông qua ảnh hưởng của cả nhóm hoặc lớp mà tác động đến từng HS trong quá trình dạy học.

- **Tạo nhiều cơ hội hoạt động cho HS:** Quy tắc này được thực hiện ngay từ thiết kế bài học, đặc biệt khâu thiết kế hoạt động của người học, phương pháp, phương tiện dạy học và học liệu. Khi có nhiều cơ hội hoạt động thì HS dễ lựa chọn cách làm, không làm cách này thì làm cách kia, cách này không hợp thì làm cách khác, không làm được việc này thì làm việc kia. Như vậy, các em không có cơ hội ngồi yên một cách thụ động mà luôn có thể tham gia vào quá trình học tập.

- **Tiến trình dạy học linh hoạt:** Quy tắc này tránh việc học bị gò ép vào một khuôn khổ hay hình mẫu nhất định mà khuyến khích những ý tưởng hay cách làm mới; không lặp lại tiền lệ và thói quen; phát triển kỹ năng học tập hiệu quả theo hướng tìm tòi, phát hiện, nghiên cứu và sáng tạo. Khi tiến trình dạy học linh hoạt thì việc học tập cũng linh hoạt, nhạy bén và các hình thức học tập sẽ đa dạng.

- **Đánh giá tập trung vào quá trình:** Sứ mệnh cốt lõi của BHKT là làm cho người học tiến hành học tập theo kiểu tìm tòi, phát hiện và nghiên cứu. Đó là dạy cách học, dạy khát vọng học tập. Còn tìm hay phát hiện ra cái gì cụ thể không phải là quan trọng nhất vì cái cần tìm đó đã có trong sách. Điều cần nhất là quá trình học tập diễn ra thế nào. Theo triết lý kiến tạo, nó phải là quá trình năng động, chủ động, tích cực, tập trung vào suy nghĩ để tìm tòi, phát hiện và nghiên cứu. Đánh giá cần tập trung vào những đặc điểm của quá trình học tập.

* * *

Trong lí luận, BHKT không phải là vấn đề mới mà là vấn đề đòi hỏi cách hiểu mới, đầy đủ hơn và gắn với nhiệm vụ dạy học hàng ngày của nhà giáo, nhiệm vụ học tập của người học. Đã có nhiều nghiên cứu về lí thuyết kiến tạo nhưng cái cụ thể là *BHKT* thì chưa được quan tâm, trong khi đây là điều mà nhà trường, nhà giáo và HS cần. □

Tài liệu tham khảo

1. Brooks, Jacqueline Grennon and Brooks, Martin G. **The case for constructivist classrooms.** Alexandria, VA: ASCD. 1993.
2. Dewey, John. **John Dewey on education: Selected writings.** Chicago: University of Chicago Press. 1964.
3. Duffy, T. and others. **Constructivism and the technology of instruction: a conversation,** Hillsdale, N.J. : Lawrence Erlbaum Associates Publishers. 1992.
4. George W. Gagnon, Jr. Michelle Collay. **Constructivist learning design.** Corwin press asage publication company. Thousand Oaks, California. 2006.

5. John A. Malone and Peter C.S. Taylor. **Constructivist interpretations of learning mathematics.** Curtin. 1993.

6. Nerida F. Ellerton and M.A. Clements. **Some pluses and minuses of radical constructivism in mathematics education.** Mathematic education research journal, Vol,4.No 2, 1992.

7. Piaget, Jean. **Equilibration of cognitive structures.** New York: Viking Press. 1977.

8. Priver R, Asoko H, Leach J, Motimer E, Scott P. "Constructing scientific knowledge in the classroom". Educational researcher, Vol.23.No 7. PP. 5-12. 1994.

9. Rogers, C.R. **Freedom to Learn.** Columbus, OH: Merrill. 1969.

10. Vygotsky, L. S. **Mind in society: The development of higher psychological processes.** Cambridge, MA: Harvard University Press. p. 86. 1978.

Giáo dục hành vi đạo đức...

(Tiếp theo trang 38)

tưởng tượng, ngôn ngữ, đặc biệt là ngôn ngữ nghệ thuật, phẩm chất trí tuệ, sự tập trung chú ý, kỹ năng nghe âm sắc biểu cảm của ngôn ngữ nghệ thuật, năng khiếu văn học nghệ thuật... Từ đó, nảy sinh ở trẻ ý thích tham gia vào các hoạt động văn học nghệ thuật.

GD HVĐĐ cho trẻ mẫu giáo qua VHTN có hiệu quả rất cao. Mỗi tác phẩm văn học đều mang đến cho trẻ một bài học đạo đức sâu sắc, khơi gợi trong tâm hồn tình cảm trẻ những xúc cảm tình cảm mãnh liệt, trẻ biết yêu thương, nhân ái, biết cảm thông chia sẻ, biết gắn bó yêu con người quê hương đất nước, biết dũng cảm vượt qua khó khăn bởi trong mỗi tác phẩm văn học đều chứa đựng, phản ánh một góc thực của cuộc sống xã hội. □

Tài liệu tham khảo

1. M. K Bogoliupxkaia - V.V Septsenko. **Độc và kể chuyện văn học ở vườn trẻ.** NXB Giáo dục, H. 1976.
2. Hà Nguyễn Kim Giang. **Cho trẻ làm quen với tác phẩm văn học - Một số vấn đề lí luận và thực tiễn.** NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2002.
3. Đặng Thành Hưng. "Quan niệm đạo đức và giáo dục đạo đức trong nhà trường hiện đại". Tạp chí *Khoa học giáo dục*, số 84 (tháng 9/2012), tr 12.
4. Lê Thị Ánh Tuyết - Lê Thị Bắc Lý. **Giáo trình Phương pháp đọc, kể diễn cảm thơ, truyện cho trẻ mầm non.** NXB Giáo dục, H. 2006.
5. Lê Thị Ánh Tuyết - Hoàng Minh Vũ. **Những văn thơ cho thiếu nhi.** NXB Giáo dục, H. 2006.